

Số: /2026/TT-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG TƯ

**Quy định chi tiết việc điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội
và trợ cấp hằng tháng**

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư quy định chi tiết việc điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng.

Điều 1. Đối tượng áp dụng

1. Các đối tượng quy định tại đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, h, i và k khoản 1 Điều 1 của Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng (sau đây được viết là Nghị định số /2026/NĐ-CP).

2. Các đối tượng quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 1 của Nghị định số /2026/NĐ-CP nghỉ việc hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 (bao gồm những người đã nghỉ hưởng trợ cấp mất sức lao động trước ngày 01 tháng 01 năm 1995, sau đó được tiếp tục hưởng trợ cấp theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc trợ cấp cho những người đã hết tuổi lao động tại thời điểm ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động hằng tháng và Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc trợ cấp hằng tháng cho những người có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế đã hết thời hạn hưởng trợ cấp mất sức lao động) sau khi thực hiện điều chỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư này mà có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng thấp hơn 3.800.000 đồng/tháng.

Điều 2. Điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng

Phương án 1:

1. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư này được điều chỉnh như sau:

a) Điều chỉnh tăng thêm 4,5% và 200.000 đồng/tháng trên mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của tháng 6 năm 2026 đối với các đối tượng quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 1 của Nghị định số /2026/NĐ-CP. Cụ thể:

$$\begin{array}{l} \text{Mức lương hưu, trợ} \\ \text{cấp bảo hiểm xã hội,} \\ \text{trợ cấp hằng tháng từ} \\ \text{tháng 7 năm 2026} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Mức lương hưu, trợ} \\ \text{cấp bảo hiểm xã hội,} \\ \text{trợ cấp hằng tháng} \\ \text{của tháng 6 năm 2026} \end{array} \times 1,045 + \begin{array}{l} 200.000 \\ \text{đồng} \end{array}$$

b) Điều chỉnh tăng thêm 8% trên mức trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của tháng 6 năm 2026 đối với các đối tượng quy định tại các điểm h, i và k khoản 1 Điều 1 của Nghị định số /2026/NĐ-CP. Cụ thể:

$$\begin{array}{l} \text{Mức trợ cấp bảo hiểm xã} \\ \text{hội và trợ cấp hằng tháng} \\ \text{từ tháng 7 năm 2026} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Mức trợ cấp bảo} \\ \text{hiểm xã hội và trợ} \\ \text{cấp hằng tháng của} \\ \text{tháng 6 năm 2026} \end{array} \times 1,08$$

2. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư này được điều chỉnh như sau:

a) Đối với người có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng sau khi thực hiện điều chỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư này bằng hoặc thấp hơn 3.500.000 đồng/tháng thì được điều chỉnh tăng thêm 300.000 đồng/tháng:

$$\begin{array}{l} \text{Mức lương hưu, trợ} \\ \text{cấp bảo hiểm xã hội,} \\ \text{trợ cấp hằng tháng} \\ \text{từ tháng 7 năm 2026} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Mức lương hưu, trợ cấp bảo} \\ \text{hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng} \\ \text{sau khi được điều chỉnh theo} \\ \text{quy định tại khoản 1 Điều 2 của} \\ \text{Thông tư này} \end{array} + \begin{array}{l} 300.000 \\ \text{đồng/tháng} \end{array}$$

b) Đối với người có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng sau khi thực hiện điều chỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư này cao hơn 3.500.000 đồng/tháng nhưng thấp hơn 3.800.000 đồng/tháng thì được điều chỉnh tăng lên bằng 3.800.000 đồng/tháng:

Mức lương hưu, trợ cấp bảo
hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng = 3.800.000 đồng/tháng
từ tháng 7 năm 2026

Phương án 2:

1. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư này được điều chỉnh tăng thêm 8% trên mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của tháng 6 năm 2026. Cụ thể:

Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng từ tháng 7 năm 2026	=	Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng của tháng 6 năm 2026	x 1,08
---	---	--	--------

2. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư này được điều chỉnh như sau:

a) Đối với người có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng sau khi thực hiện điều chỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư này bằng hoặc thấp hơn 3.500.000 đồng/tháng thì được điều chỉnh tăng thêm 300.000 đồng/tháng:

Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng từ tháng 7 năm 2026	=	Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng sau khi được điều chỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư này	+	300.000 đồng/tháng
---	---	--	---	-----------------------

b) Đối với người có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng sau khi thực hiện điều chỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư này cao hơn 3.500.000 đồng/tháng nhưng thấp hơn 3.800.000 đồng/tháng thì được điều chỉnh tăng lên bằng 3.800.000 đồng/tháng:

Mức lương hưu, trợ cấp bảo
hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng = 3.800.000 đồng/tháng
từ tháng 7 năm 2026

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Tài chính có trách nhiệm chỉ đạo Bảo hiểm xã hội Việt Nam triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng có liên quan kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Nội vụ để nghiên cứu, giải quyết.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ; Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ; Cổng pháp luật Việt Nam;
- Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ: Bộ trưởng, các Thứ trưởng và các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, CTL&BXH (2b).

BỘ TRƯỞNG

Đỗ Thanh Bình

Phụ lục

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU CHỈNH LƯƠNG HỮU, TRỢ CẤP BẢO HIỂM
XÃ HỘI VÀ TRỢ CẤP HÀNG THÁNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 42/2023/NĐ-CP**
(Kèm theo Thông tư số 06 /2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 6 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Đối tượng	Số người hưởng chế độ (người)	Mức hưởng bình quân tháng 6/2023 (đồng/tháng)	Mức hưởng bình quân tăng thêm (đồng/tháng)	Tổng kinh phí tăng thêm do điều chỉnh theo Nghị định số 42/2023/NĐ-CP (triệu đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Hưu trí BHXH bắt buộc: + Trong đó: Nguồn NSNN bảo đảm Nguồn quỹ BHXH 2. Mất sức lao động 3. Trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg, Quyết định số 613/QĐ-TTg 4. Công nhân cao su 5. Cán bộ xã, phường, thị trấn 6. Hưu trí BHXH tự nguyện (kể cả trợ cấp hàng tháng từ quỹ BHXH nông dân Nghệ An chuyển sang) 7. TNLĐ, BNN hàng tháng + Trong đó: Nguồn NSNN bảo đảm Nguồn quỹ BHXH 8. Tuất hàng tháng				
Tổng cộng				

Người lập biểu
(Ký tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)